

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày : 08 - 3 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quang Sơn;

2. Bà Phạm Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lầu Tác P, sinh năm: 1982; địa Khu phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh K, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lầu Tác P trình bày:

Bà L Tác P và ông Trần Minh K tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016 tại Khu phố C, thị trấn T huyện H, tỉnh Bình Thuận nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mỗi lần mâu thuẫn, ông K đập phá tài sản và có lời lẽ xúc phạm bà và gia đình bà. Đến tháng 4/2022, cả hai không còn sống chung với nhau nữa, ông K1 về nhà cha mẹ ruột ở thôn A, xã S sinh sống và ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian nay, mọi

người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm nhau. Nay bà P1 còn tình cảm với ông K nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông K có 01 con chung là Trần Ngọc Mỹ Á, sinh ngày 16/5/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì từ trước đến nay, con chung do bà chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Minh K trình bày:

Ông Trần Minh K2 bà Lầu T P sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2013 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng. Tuy nhiên, bà P2 cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông K2 bà P có 01 con chung là Trần Ngọc M Ásinh ngày 16/5/2017. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lầu Tắc P3 ông Trần Minh K3 con chung là Trần Ngọc M Ásinh ngày 16/5/2017 cho bà LTắc P4 trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời quyết định án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Lầu Tắc P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Minh K; yêu cầu Tòa án giao con chung là Trần Ngọc M Ásinh ngày 16/5/2017 cho bà LTắc P4 trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn,

tranh chấp nuôi con, do bị đơn có nơi cư trú tại thôn A, xã S, huyện H nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lầu Tác P và bị đơn ông Trần Minh K4 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà P5 việc ly hôn với ông K, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn, giấy khai sinh của con chung của bà P6 K, Biên bản xác minh ngày 23/01/2024 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T1 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, có cơ sở để khẳng định bà P và ông K sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2012 tại Khu phố C, thị trấn T, huyện H nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lầu Tác P, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P3 ông K như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Bà Lầu Tác P và ông Trần Minh K có với nhau 01 con chung là Trần Ngọc M Ásinh ngày 16/5/2017. Khi ly hôn, bà P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung hiện đang sống với bà P và do bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông K5 thống nhất giao con chung bà P7 tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà P

[5] Về cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích quyền yêu cầu cấp dưỡng của bà P để bảo vệ quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, bà P vẫn không yêu cầu Tòa án buộc ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Bà L Tác P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà LTẮc Phùng đối với ông Trần Minh K6 việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lầu TẮc P8 với ông Trần Minh K.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc M Ásinh ngày 16/5/2017 cho bà LTẮc P4 trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Minh K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Bà Lầu TẮc P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010558 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà P đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND xã Sông Phan;
- UBND thị trấn Tân Nghĩa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng